**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ**
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28.7.2017.
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Văn Đời

2. Bà: Nguyễn Thị Kim Ngọc

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Võ Ngọc Tín - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà - Tp. Đà Nẵng.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà*** *tham gia phiên Tòa*:

Bà Trần Thị Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thu B - Sinh năm: 1995.

Trú tại: Số 17 đường L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Khắc A - Sinh năm: 1990.

Trú tại: Số 151 đường H, quận S,TP Đà Nẵng, Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại Toà án nhân dân quận Sơn Trà cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Thu B trình bày:

Bà Trần Thị Thu B và ông Nguyễn Khắc A chung sống với nhau vào năm 2015. Hôn nhân của chúng tôi trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBNDphường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc chỉ một thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vả, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải

nhưng không có kết quả. Vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 01/2016 đến nay.Nay về mặt tình cảm tôi xác định không còn yêu thương ông A nữa, nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Thu B xác định có 01con chung là: Nguyễn Khắc Gia B - sinh ngày: 27/6/2015. Ly hôn bà B có có nguyện vọng xin được nuôi con không yêu cầu ông A cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thu B xác định không có.

Về nợ chung: Bà Trần Thị Thu B xác định không có.

* Bị đơn ông Nguyễn Khắc A vắng mặt nhưng tại bản tự khai trước đây ông có ý kiến:Vợ chồng kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tôi không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống, nên từ đó nảy sinh các vấn đề khác trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay ông A xác định cũng không còn yêu thương bà B nữa nên ông cũng xin được ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Khắc A xác định có 01con chung là: Nguyễn Khắc Gia B - sinh ngày: 27.6.2015. Ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

- Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử. Thẩm phán, thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng.

Đối với HĐXX: Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đúng về nguyên tắc xét xử và thành phần HĐXX theo quy định của Bộ Luật tố tụng

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và đã chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ khi Tòa án có yêu cầu .

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Thu B đối với ông Nguyễn Khắc A.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khắc Gia B- sinh ngày: 27.6.2015 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Khắc A không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Sơn Trà,TP Đà Nẵng nhận định:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục: Tại phiên toà, bị đơn ông Nguyễn Khắc A vắng mặt nhưng có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông.

* Về nội dung: Bà Trần Thị Thu B và ông Nguyễn Khắc A chung sống với nhau vào năm 2015. Hôn nhân của ông, bà trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Vợ chồng sống hạnh phúc năm 2016 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau nên từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vả, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả.Vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ năm 2016 đến nay. Nay về mặt tình cảm bà B xác định không còn yêu thương ông A nữa nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc A vắng mặt nhưng có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt nên không có ý kiến của ông tại phiên tòa.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà B thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng có niềm tin và tình yêu, sự thông cảm và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng ngược lại đến nay cả hai ông bà đã không còn giữ được điều này. Thời gian từ 2016 đến nay vợ chồng đã tự sống ly thân nhau càng tăng thêm rạn nứt tình cảm vợ chồng do đó, có níu kéo cũng không đem lại kết quả gì.Mặt khác ông Avắng mặt nhưng ý kiến thể hiện tại hồ sơ ông cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn của bà B và ông A đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Thu B xác định có 01con: Nguyễn Khắc Gia B - sinh ngày: 27.6.2015. Ly hôn bà B có nguyện vọng xin được nuôi con không yêu cầu ông A cấp dưỡng. Xét yêu cầu xin được nuôi con của bà B thì thấy hiện tại Gia B đang sống ổn định cùng với bà B và phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần, do vậy thấy không cần xáo trộn cuộc sống của cháu nên cần tiếp tục giao cháu Gia B cho bà B nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.Về cấp dưỡng nuôi con bà B không yêu cầu ông Anh cấp dưỡng nên không đề cập đến.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thu B xác định không có. Tuy nhiên ông A vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến của ông về vấn đề tài sản chung và nợ chung, để đảm bảo quyền lợi các đương sự HĐXX không đề cập đến nếu sau này nếu các bên đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Vì *các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và các Điều 56, 58, 81 Luật Hôn Nhân và Gia Đình Việt Nam.

Chấp nhận đơn khởi kiện của BàTrần Thị Thu B đối với ông Nguyễn Khắc A.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thu B được ly hôn ông Nguyễn Khắc A.( *Do chấp nhận yêu cầu ly hôn nên Giấy chứng nhận kết hôn số 58 do UBND phường A cấp ngày 20.4.2015 không còn giá trị pháp lý*).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khắc Gia B- sinh ngày: 27.6.2015 cho bà Trần Thị Thu B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Khắc A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí HNGĐ – ST: 300.000đ bà B phải chịu (được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo Biên lai thu số 1708 ngày 29 tháng 5 năm 2017).

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự*
- *VKSND quận S, TPĐN*
- *THADS quận S, TPĐN*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn*
- *Lưu*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**LƯƠNG THỊ ANH**